TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 06-02-2020
V/v: "*Tranh chấp về ly hôn và yêu cầu nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh;
2. Bà Vũ Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Bà Thị Xà Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 266/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/12/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2020/QĐST-HNGĐ ngày 09/01/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng Q - sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố Ph1, thị trấn G1, huyện G2, tỉnh K.

***2. Bị đơn*:** Anh Nguyễn Văn Đ - sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố P2, thị trấn G1, huyện G2, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 10/9/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng Q trình bày: Tôi và anh Đ có tìm hiểu nhau trước 06 tháng nên đến năm 2006 chúng tôi được cha mẹ hai tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn G1, huyện G2, tỉnh K vào ngày 26/12/2006.

Sau khi kết hôn vợ chồng tôi sống hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chồng tôi uống rượu về kiếm chuyện với vợ con nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Chúng tôi đã ly thân với nhau từ năm 2014 và anh Đ đã bỏ địa phương đi từ năm 2017 đến nay. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được nữa, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chồng tôi là anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi có 01 người chung tên Nguyễn Trung Th - sinh ngày 15/9/2008, hiện nay con đang sống với tôi nên tôi yêu cầu được tiếp tục chăm sóc. Giáo dục, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định vợ chồng không có tài sản chung và cũng không thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyện vọng: Về hôn nhân tôi xin được ly hôn với chồng tôi là anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Tôi yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định không có tài sản chung và không thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Văn Đ trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Đ nhiều lần nhưng anh vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang có ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tống đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được thông báo tống đạt đúng quy định nhưng vắng mặt tại phiên tòa là không tuân thủ quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự cũng như tại phiên tòa hôm nay, đối chiếu với các quy định của pháp luật, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Hồng Q được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trung Th - sinh ngày 15/9/2008 cho chị Q được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị Hồng Q và anh Nguyễn Văn Đ là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ được Tòa án thông báo tìm kiếm anh trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng tại nơi anh có hộ khẩu thường trú theo quy định của pháp luật nhưng anh Đ không có mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Đ là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng Q và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn với nhau vào năm 2006, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn G1, huyện G2, tỉnh K vào ngày 26/12/2006. Như vậy, Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của chị Q và anh Đ là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân cho thấy: Dù hôn nhân của chị Q và anh Đ là hôn nhân tự nguyện nhưng trước khi kết hôn anh chị có tìm hiểu nhau được 6

tháng nên chưa tìm hiểu kỹ cá tính của nhau, vì vậy khi xác lập cuộc sống chung vợ chồng thì lại bộc lộc ra những cá tính không phù hợp. Chị Q cho rằng anh Đ uống rượu về kiếm chuyện với vợ con nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Hiện nay, anh Đ đã bỏ địa phương đi từ năm 2017 đến nay nhưng không biết đi đâu. Ngày 06/12/2019 và ngày 23/12/2019 Tòa án đã tổ chức hòa giải để động viên, giải thích giúp vợ chồng anh chị đoàn tụ nhưng anh Đ không có mặt tại Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của anh Đ. Xét thấy, vợ chồng anh chị đã sống ly thân với nhau từ năm 2017 đến nay do anh Đ đã bỏ phương đi, mặc dù chị Q tìm kiếm nhưng đến nay vẫn không biết anh Đ ở đâu. Tại phiên tòa, chị Q tỏ rõ thái độ không còn yêu thương anh Đ và chị Q cương quyết xin ly hôn với anh Đ. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn anh chị đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Q.

Đối với anh Nguyễn Văn Đ, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án kết hợp với chính quyền địa phương trực tiếp đến nhà anh Đ tống đạt các văn bản tố tụng đúng theo qui định của pháp luật và thông báo cho anh Đ trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng tại nơi anh có hộ khẩu thường trú theo quy định của pháp luật nhưng anh Đ không có mặt tại Tòa án để làm các văn bản gửi cho Tòa án nên không có căn cứ để xem xét ý kiến của anh Đ. Do đó, HĐXX thống nhất xét xử vắng mặt anh theo qui định của pháp luật.

[4] Về con chung: Chị Q xác định chị và anh Đ có 01 chung tên Nguyễn Trung Th - sinh ngày 15/9/2008. Tại phiên tòa xét thấy, cháu Th đang sống với chị Q nên chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con và chị Q không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Đồng thời, cháu Th cũng có nguyện vọng muốn sống với chị Q. Mặc khác, từ khi ly thân đến nay chị Q một mình nuôi con và cháu Th phát triển bình thường như những đứa trẻ khác nên HĐXX chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Q. Do đó, giao cháu Th cho chị Q được tiếp tục chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng là đúng theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Q không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Nguyễn Văn Đ có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở anh thực hiện quyền này. Khi cần thiết, anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Q xác định chị và anh Đ không có tài sản chung và không thiếu nợ ai nên chị không yêu cầu. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Tại phiên tòa sau khi nghe lời trình bày của nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát có quan điểm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng chị Nguyễn Thị Hồng Q phải nộp do chị có yêu cầu xin ly hôn nhưng chị được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005769, ngày 01/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị Q đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm. Về chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng chị Q tự nguyện nộp và đã nộp xong.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Hồng Q được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trung Th - sinh ngày 15/9/2008 cho chị Q được tiếp tục chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Miễn xét.

Anh Nguyễn Văn Đ có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở anh thực hiện quyền này. Khi cần thiết, anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX miễn xét.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng chị Nguyễn Thị Hồng Q phải nộp do chị có yêu cầu xin ly hôn nhưng chị được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005769, ngày 01/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị Q đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm. Về chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng chị Q tự nguyện nộp và đã nộp xong.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án là ngày 06/02/2020. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THA huyện Gò Quao;
- UBND thị trấn Gò Quao;;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hoài Thanh